CHƯƠNG IV. MỘT SỐ HÌNH PHẲNG TRONG THỰC TIỄN

**Bài 20. Chu vi và diện tích một số tứ giác đã học**

Môn Toán 6. (Hình)

Thời gian thực hiện: 3 tiết. Tiết PPCT: 07, 08, 09

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài này HS

Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

***- Năng lực đặc thù:***

+ Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết cách tính chu vi và diện tích của một số tứ giác.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành cách tính chu vi và diện tích của một số tứ giác, vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập về tính chu vi và diện tích của một số tứ giác, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Đối với giáo viên:**

+ SGK, KHBD, giáo án PPT, TV, thước thẳng, eke, compa bộ thiết bị hình học trực quan.

+ Nghiên cứukĩ bài học và phương pháp dạy học phù hợp.

+ Sưu tầm các hình ảnh thực tế, video minh họa liên quan đến bài học, các thiết bị dạy học phục vụ hình thành và phát triển năng lực học sinh.

+ Các phần mềm liên quan đến toán học.

**2. Đối với học sinh**: Vở ghi, đồ dùng học tập: SGK, SBT, bút, bộ êke ( thước thẳng, thước đo góc, êke), bút chì, tẩy; bảng nhóm; bút lông, giấy A4 để cắt gấp hình, kéo. Ôn lại một số công thức tính chu vi, diện tích đã học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

 **1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a ) Mục tiêu:** GV thiết kế tình huống thực tế gợi động cơ học tập và hứng thú cho HS.

**b) Nội dung:** Học sinh lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Học sinh nhận thức được sự cần thiết của việc tính chu vi và diện tích các hình để giải quyết các vấn đề trong đời sống thực tế.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề; Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**GV đặt vấn đề qua bài toán mở đầu **(**GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm)Nhà em cần ốp gạch cho một bức tường hình chữ nhật có chiều dài 5m, chiều rộng 4m. Loại gạch ốp tường được sử dụng là gạch hình vuông có cạnh là 40cm. Bố em chưa biết phải mua bao nhiêu viên gạch để ốp bức tường đó (coi mạch vữa không đáng kể). Em hãy tính giúp bố nhé!**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS lắng nghe, quan sát và thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên báo cáo kết quả, nêu hướng giải.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.**Bước 4: Kết luận, nhận định**Gv đánh giá và dẫn dắt HS vào bài học mới: “Trong nông nghiệp, xây dựng người ta có thể cần sử dụng kiến thức về chu vi, diện tích các hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi, hình thang cân để tính toán vật liệu trong các công việc như căng lưới che nắng cho rau, làm hang rào bao quanh khu vườn,…hay lát nền nhà, sơn tường, tạo khung thép. Bài này sẽ giúp em tìm hiểu cách vận dụng công thức tính diện tích, chu vi của các hình tứ giác đã học và ứng dụng vào thực tế” Bài mới | Diện tích bức tường cần ốp gạch là: Diện tích của một viên gạch hình vuông cạnh 40cm là: Số viên gạch bố cần dùng là: (viên) |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang**

**a) Mục tiêu:**

**-** Giới thiệu công thức tính diện tích, chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình thang

- Áp dụng công thức vào bài tập ở mức độ đơn giản.

- HS vận dụng được kiến thức vào bài tập thực tế và phát triển tư duy từ bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** Học sinh quan sát trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của giáo viên.

**c) Sản phẩm:** Học sinh nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần **ví dụ** SGK trang 90 và **Luyện tập** SGK trang 91.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề; Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ; Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**GV cho HS nhắc lại hoặc giới thiệu công thức tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình thang như trong *Hộp kiến thức*- GV cho HS tìm hiểu đề bài giới thiệu cách tính **Ví dụ 1, Ví dụ 2** SGK trang 90.- Từ các Ví dụ, Gv nhấn mạnh khắc sâu công thức vừa cung cấp cách trình bày cho HS.- GV tổ chức hoạt động cho HS thực hiện hoàn thành **Luyện tập 1**SGK trang 91.Bài 1: Hoạt động cá nhân.Bài 2: Hoạt động nhóm theo bàn.Bài 3: HS thực hiện nhóm 6.- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân hoàn thành “***thử thách nhỏ***” SGK trang 91.- *GV phát thang đánh giá*: Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động họctập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm. (Ở phụ lục)**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm lần lượt thực hiện lần lượt các nhiệm vụ trên yêu cầu của giáo viên.*GV hỗ trợ* ***Luyện tập 1*** *SGK trang 91*- Dự kiến khó khăn: Bài 1: Hướng dẫn hỗ trợ: GV cần giải thích cho HS hiểu về tác dụng của khung thép trong việc làm đai của cột bê tông cốt thép. Muốn tính được số khung thép làm được từ 260m dây thép thì ta phải tính được 1 khung thép cần bao nhiêu m dây thép. Từ việc tính chu vi của 1 khung thép, HS tính được số khung thép làm được 200 khung.Bài 2: Hướng dẫn hỗ trợ: Muốn tính được số m thép cần dùng ta phải tính các đại lượng nào?(Chu vi của mặt bàn, chiều dài 4 chân bàn)**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**GV yêu cầu 1 HS lên trình bày bài 1.- Bài 2 cho các HS đổi chéo giữa các bàn chấm kết quả cho nhau. Sau đó GV thu bài của các nhóm về chấm lại và trả cho HS ở tiết học sau.- Bài 3: Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.- ***Thử thách nhỏ*** mời 1 HS hoàn thành nhanh nhất trình bày, nếu đúng có phần thưởng.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại công thức tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình thang. Đánh giá học HS thông qua thang đánh giá. | **1. Chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang**Công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang*- Hình vuông :**- Hình chữ nhật :**- Hình thang :***Ví dụ 1** SGK trang 90Giải :Chu vi của biển quảng cáo hình chữ nhật là : Vậy siêu thị cần chi số tiền mua đèn là : (đồng)**Ví dụ 2** SGK trang 90Giải :Diện tích nền của căn phòng hình chữ nhật là : Diện tích của 1 viên gạch hình vuông cạnh 40cm là : Số viên gạch bác Khôi cần dùng là : (viên)**Luyện tập 1** SGK trang 91**Bài 1.** Giải :Chu vi của khung thép đó là :  Vậy số khung thép làm được từ 260m dây thép là : **Bài 2.** Giải :Chu vi mặt bàn là : Chiều dài 4 chân bàn là : Vậy để làm 1 chiếc khung bàn cần lượng thép : **Bài 3.** Giải :Diện tích thửa ruộng hình thang là : Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là : Diện tích thửa ruộng đó là : Vậy số thóc thu hoạch được là : ***Thử thách nhỏ***SGK trang 91Độ dài phần hình thang cân là : Phần còn lại làm móc treo có độ dài là :  |

**2.2. Chu vi, diện tích của hình bình hành, hình thoi.**

**a) Mục tiêu:**

- Giới thiệu cách tính chu vi hình bình hành, hình thoi.

- HS xây dựng công thức tính hình bình hành, hình thoi từ công thức tính diện tích hình chữ nhật.

- Áp dụng công thức tính chu vi hình bình hành, hình thoi vào bài toán thực tế

**b) Nội dung:** Học sinh quan sát trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của giáo viên.

**c) Sản phẩm:** Học sinh nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần ví dụ, luyện tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Trực quan; Dạy học theo nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ; Khăn trải bàn

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm** vụ- GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn: Từ công thức tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình thang cân ta thấy chu vi của tứ giác là tổng độ dài 4 cạnh của tứ giác. Vậy em hãy đưa ra công thức tính chu vi của hình bình hành và hình thoi?- GV cho HS tìm hiểu đề bài, hướng dẫn HS cách tính **Ví dụ 3** SGK trang 92.- Gv yêu cầu HS hoàn thành **Ví dụ 4** SGK trang 92 theo nhóm. Trước khi thực hiện, GV cần giải thích, giới thiệu về ô thoáng cửa để HS hiểu.- Từ các ví dụ, GV nhấn mạnh, vừa khắc sau công thức vừa cung cấp cách trình bày cho HS (Chiếu slide)- GV tổ chức hoạt động *Tìm tòi – Khám phá* thông qua việc thực hiện lần lượt các hoạt động **HĐ1, HĐ2** SGK trang 92 – 93 cá nhân để HS xây dựng công thức tính diện tích hình bình hành từ công thức tính diện tích hình chữ nhật.**+ HĐ1:** Vẽ hình bình hành trên giấy kẻ ô vuông rồi cắt, ghép thành hình chữ nhật.**+ HĐ2:** Từ HĐ1,hãy so sánh độ dài cạnh, chiều cao tương ứng của hình bình hành với chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật. Từ đó so sánh diện tích hình bình hành với diện tích hình chữ nhật.- GV giới thiệu công thức tính diện tích hình bình hành như trong *Hộp kiến thức.*- GV cho HS hoạt động cá nhân tìm hiểu **Ví dụ 5** SGK trang 93 hướng dẫn HS giải và trình bày cách giải.- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện **Luyện tập 2** SGK trang 93, cho HS tìm hiểu kĩ đề bài đề xuất phương án tính toán.- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện **HĐ3, HĐ4** SGK trang 93 để HS xây dựng công thức tính diện tích hình thoi từ công thức tính diện tích hình chữ nhật.**+ HĐ3:** Vẽ hình bình hành trên giấy kẻ ô vuông rồi cắt, ghép thành hình chữ nhật.(GV cho cá nhân từ HS thực hiện hoạt động cắt ghép)**+ HĐ4:** Từ HĐ3, hãy so sánh các đường chéo của hình thoi với chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật. Từ đó so sánh diện tích hình thoi ban đầu với diện tích hình chữ nhật.- GV giới thiệu công thức tính diện tích hình thoi như trong *Hộp kiến thức.*- GV lưu ý thêm cho HS công thức tính diện tích hình thoi theo công thức tính diện tích hình bình hành.- GV cho HS áp dụng công thức tính diện tích hình thoi hoàn thành **Ví dụ** **6** SGK trang 94.- GV tổ chức hoạt động nhóm, cho HS tìm hiểu và đề xuất cách giải **Luyện tập 3** SGK trang 94.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS quan sát SGK và hoàn thành các nhiệm vụ theo yêu cầu.- Sử dụng *kỹ thuật khăn trải bàn* thực hiện **Luyện tập 2** SGK trang 93.- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS thảo luận, phát biểu, giơ tay lên bảng trình bày.- GV mời cá nhân, đại diện nhóm trình bày.- **Ví dụ 4** SGK trang 93 GV mời 2 nhóm (mời 1 nhóm làm bài tốt và 1 nhóm làm bài chưa tốt) - HS, nhóm khác quan sát, nhận xét và bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các công thức tính chu vi, diện tích hình bình hành và hình thoi.  | **2. Chu vi, diện tích của hình bình hành, hình thoi*****Chu vi:***+ Hình bình hành:+ Hình thoi:**Ví dụ 3** SGK trang 92Giải :Chu vi của hình bình hành là : **Ví dụ 4** SGK trang 92Giải :Chu vi của hình chữ nhật là:2. (60 + 160) = 440 (cm)Chu vi của một hình thoi là:4. 50 = 200 (cm)Độ dài thép để làm một ô thoáng là:440 + 2. 200 = 840 (cm) = 8,4 (m)Độ dài thép để làm bốn ô thoáng là:4 . 8,4 = 33,6 (m)**\*Diện tích hình bình hành****- HĐ1** SGK trang 92:HS thực hiện vẽ, cắt, ghép.**- HĐ2** SGK trang 93:Độ dài cạnh, chiều cao tương ứng của hình bình hành bằng chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật.Suy ra : Diện tích hình bình hành bằng diện tích hình chữ nhật :(a là cạnh, h là chiều cao tương ứng)**Ví dụ 5** SGK trang 93Mảnh gỗ là hình bình hành có chiều cao 20cm và độ dài cạnh tương ứng là 30cm nên có diện tích là:**Luyện tập 2** SGK trang 93Dễ thấy trong hình bình hành AMCN, chiều cao tương ứng với cạnh AN là MN và MN = AB = 10 m.Do đó diện tích hình bình hành AMCN là: Diện tích hình chữ nhật ABCD là:Phần diện tích còn lại trồng cỏ là:Vậy số tiền cần để chi trả trồng hoa và trồng cỏ là: (đồng).**\*Diện tích hình thoi****- HĐ3** SGK trang 93:HS thực hiện vẽ, cắt, ghép.**- HĐ4** SGK trang 93:Một đường chéo bằng chiều rộng của hình chữ nhật, đường chéo còn lại bằng một nửa chiều dài hình chữ nhật.Suy ra: Diện tích hình thoi bằng một nửa diện tích hình chữ nhật :( là độ dài hai đường chéo của hình thoi).**Ví dụ 6** SGK trang 94Diện tích hình thoi là:**Luyện tập 3** SGK trang 94Dễ thấy độ dài hai đường chéo của hình thoi là chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật.Do đó diện tích hình thoi là: Vậy số lượng hoa cần trồng trên mảnh đất đó là:20 . 4 = 80 (cây) |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung**: HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm bài tập bài **4.16; 4.17; 4.21** SGK trang 94.

**c) Sản phẩm**: Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụGV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập, bài **4.16; 4.17; 4.21** SGK trang 94.- *GV phát thang đánh giá*: Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động họctập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm.( Ở phụ lục)**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS lắng nghe và hoạt động nhóm 6 em lần lượt hoàn thành từng bài tập được giao.- Dự kiến khó khăn: HS nhầm lẫn giữa công thức tính chu vi và diện tích hình chữ nhật. GV hướng dẫn HS**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**GV lần lượt mời đại diện 2 nhóm nhanh nhất trình bày ở mỗi bài tập.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét, đánh giá, củng cố kiến thức. Đánh giá HS qua thang đánh giá | **Bài 4.16** SGK trang 94Chu vi hình chữ nhật ABCD là:     Diện tích của hình chữ nhật ABCD là:     **Bài 4.17** SGK trang 94Chu vi hình thoi MNPQ là: **Bài 4.21** SGK trang 94Chiều dài của đoạn AD là:         Diện tích mảnh đất là:  |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

**b) Nội dung**: HS vận dụng các công thức để giải, tính toán các bài toán thực tế.

**c) Sản phẩm**: Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề;

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập, bài **4.18; 4.19; 4.20; 4,22** SGK trang 94.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS lắng nghe và hoạt động nhóm 6 lần lượt hoàn thành từng bài tập được giao.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**GV lần lượt mời đại diện 2 nhóm nhanh nhất trình bày ở mỗi bài tập.**Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét, đánh giá, củng cố kiến thức. | **Bài 4.18** SGK trang 94Chu vi của khu vườn hình chữ nhật là:Chiều dài của cổng vào là: Vậy chiều dài của hàng rào là: .**Bài 4.19 SGK trang 94**a) Diện tích mảnh ruộng là:b) Sản lượng của mảnh ruộng là:**Bài 4.20 SGK trang 94**Cách 1:Mặt sàn ngôi nhà đó là hình chữ nhật được tạo bởi 4 hình chữ nhật nhỏ.Chiều dài của mặt sàn ngôi nhà là:  Chiều rộng của mặt sàn ngôi nhà là:  Vậy diện tích mặt sàn là:   Cách 2:Mặt sàn ngôi nhà đó là hình chữ nhật được tạo bởi 4 hình chữ nhật nhỏ.Diện tích phòng khách là: Diện tích phòng ăn và bếp là: Diện tích hành lang là: Diện tích WC là: Diện tích mặt sàn là: Vậy diện tích mặt sàn của ngôi nhà là .**Bài 4.22 SGK trang 94**Đổi Diện tích một viên gạch men là:  Diện tích căn phòng là:  Vậy số viên gạch cần dùng là:  (viên). |

**\*Hướng dẫn về nhà**

- Hoàn thành các bài tập còn lại.

- Học thuộc tất cả công thức tính chu vi và diện tích các hình.

- Xem trước các bài tập Ví dụ Bài Luyện tập chung và chuẩn bị trước các bài tập **4.24; 4.25; 4.26** SGK trang 96.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Phụ lục**

Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

 Tên nhóm thực hiện:…………………………Tên nhóm trưởng………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  Tên HSCác tiêu chí |  |  |  |  |  |  |
| Soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng.  |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

1

Trên một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng , người ta phân chia khu vực để trồng hoa, trồng cỏ như hình bên. Hoa sẽ được trồng ở trong khu vực hình bình hành , cỏ sẽ trồng ở phần đất còn lại. Tiền công để trả trong mỗi mét vuông trồng hoa là  đồng, trồng cỏ là  đồng. Tính số tiền công cần chi trả để trồng hoa và cỏ.



2

4

3

 **RÚT KINH NGHIỆM**

................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................................................................................